

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 2019
Lớp CĐT 4 K10 Mã lớp học 26,942 Lý thuyết

Môn học: CMH20 Máy cắt kim loại

Giáo viên: TS. Đinh Hồng Bô

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 30/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182353	Nguyễn Thị Vân Anh	19/01/2000	6,5	01	Anh	
2	CD182011	Nguyễn Xuân Ba	05/10/2000	4,5	01	Ba	
3	CD182087	Lê Vũ Nguyên Công	20/01/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
4	CD182572	Nguyễn Hải Đăng	01/02/2000	6,5	01	Đăng	
5	CD180397	Nguyễn Tiến Đạt	26/12/2000	7,0	01	Đạt	
6	CD182270	Đỗ Đức Định	18/12/2000	7,0	01	Định	
7	CD182106	Trần Văn Đoàn	28/03/2000	8,5	01	Đoàn	
8	CD182387	Nguyễn Công Đức	04/02/2000	5,0	01	Đức	
9	CD182437	Nguyễn Văn Dũng	21/07/2000	6,5	01	Dũng	
10	CD182050	Tô Anh Dũng	08/09/2000	6,5	01	Dũng	
11	CD182133	Trần Đình Dương	11/09/2000	2,0	01	Dương	
12	CD182045	Phạm Hữu Hiệp	18/01/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
13	CD181746	Lê Trung Hiếu	15/12/2000	5,5	01	Hiếu	
14	CD181945	Nguyễn Minh Hiếu	29/04/2000	8,0	01	Hiếu	
15	CD182596	Nguyễn Ngọc Hiếu	02/05/2000	6,5	01	Hiếu	
16	CD181805	Đinh Xuân Ánh Hồng	27/05/2000	8,0	01	Hồng	
17	CD182527	Trần Nguyên Hùng	06/06/1999	5,0	01	Hùng	
18	CD181758	Trần Văn Hùng	11/01/2000	7,0	01	Hùng	
19	CD182402	Trần Quang Huy	28/08/2000	7,0	01	Huy	
20	CD182240	Trần Quang Khải	18/05/1999	7,5	01	Khải	
21	CD182316	Nguyễn Văn Khang	24/11/2000	7,5	01	Khang	
22	CD182229	Hồ Văn Khoa	06/02/2000	6,5	01	Khoa	
23	CD182149	Đặng Ngọc Khởi	02/11/2000	8,0	01	Khởi	
24	CD182157	Phạm Văn Kiên	07/08/2000	7,5	01	Kiên	
25	CD181844	Hoàng Duy Kiều	10/01/2000	7,0	01	Kiều	
26	CD181735	Hoàng Hải Linh	26/07/2000	5,0	01	Linh	
27	CD182002	Vũ Duy Linh	17/09/2000	3,0	01	Linh	
28	CD182146	Đào Thăng Long	04/10/2000	4,0	01	Long	
29	CD182298	Nguyễn Duy Long	16/11/2000	4,0	01	Long	
30	CD181857	Trần Đức Lương	11/01/2000	5,0	01	Lương	
31	CD170866	Mai Duy Minh	02/11/1999	4,0	01	Minh	
32	CD181754	Nguyễn Quang Minh	10/05/2000	3,0	01	Minh	
33	CD181877	Nguyễn Văn Nam	13/08/2000	5,5	01	Nam	
34	CD182608	Nguyễn Anh Quân	01/11/2000	4,0	01	Quân	
35	CD181858	Trần Văn Quang	18/07/2000	5,0	01	Quang	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182525	Phạm Đình Quyết	18/07/2000	3,5	01		
37	CD182301	Bùi Việt Sang	28/05/2000	4,0	01		
38	CD181869	Đỗ Ngọc Sơn	12/08/2000	3,5	01	Sơn	
39	CD181911	Nguyễn Tuấn Sơn	31/01/2000	6,0	01	Sơn	
40	CD182136	Nguyễn Văn Sỹ	20/09/2000	4,0	01	Sỹ	
41	CD182431	Nguyễn Minh Tâm	10/10/2000	5,0	01	Tâm	
42	CD182612	Nguyễn Văn Thắng	16/08/2000	5,0	01	Thắng	
43	CD182282	Phạm Hồng Thiên	12/12/2000	5,0	01	Thiên	
44	CD181887	Trịnh Văn Thiên	07/07/2000	5,0	01	Thiên	
45	CD182516	Phan Ngọc Thiện	09/01/2000	5,0	01	Thiện	
46	CD182613	Nguyễn Văn Thịnh	17/06/2000	6,0	01	Thịnh	
47	CD182377	Phạm Văn Toàn	25/03/2000	4,0	01	Toàn	
48	CD181953	Nguyễn Thành Trung	25/07/2000	4,0	01	Trung	
49	CD182143	Phạm Minh Trường	11/02/2000	4,0	01	Trường	
50	CD181527	Ngô Văn Tú	28/03/2000	4,0	01	tú	
51	CD181831	Trần Trọng Vũ	20/11/2000	4,0	01	Vũ	

Tổng số sinh viên dự thi: 49

Số sinh viên đạt:

Tổng số tờ giấy thi: 49

Ngày giáo viên nộp điểm: 3/1/2020

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Đinh Hồng Bô

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

CÁN BỘ COI THI 2

CHỦ NHIỆM KHOA
PCS. Tăng Huy

Đỗ N. Duy Hiệp

Nguyễn Đức Thuận